

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2023/HS-PT

Ngày: 27 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kiều Duyên.

Các Thẩm phán: Ông Lê Nguyên Khoa.

Bà Nguyễn Thị Tư.

- Thư ký phiên tòa: bà Tăng Thị Bích Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thiết - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 126/2023/TLPT-HS ngày 28 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn N, Hồ Minh Q do có kháng cáo của bị hại ông Nguyễn Văn M và bà Trần Thị Bé S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2023/HS-ST ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Các bị cáo bị kháng cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thành L**, sinh năm: 1964.

Nơi thường trú: số B, đường L, phường B, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: số A, đường T, Phường A, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con Nguyễn Văn T (chết) và Trần Thị T1 (chết); có vợ Phan Thị Phương T2 và 01 người con; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn N**, sinh năm: 1953.

Nơi cư trú: số 74B, đường Đ, Phường A, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: cán bộ hưu trí; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con Nguyễn Văn T (chết) và Trần Thị T1 (chết); có vợ Nguyễn Thị T3 và 03 người con; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Hồ Minh Q**, sinh năm: 1971.

Nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Minh T4 (chết) và bà Quang Thị Ngọc L1; có vợ Nguyễn Thị Thu T5 và 02 người con; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo:*

- *Bị hại:*

1. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1967. Có mặt

2. Bà Trần Thị Bé S, sinh năm: 1964. Có mặt

Cùng nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* anh Lê Hiếu T6, sinh năm: 1978; nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng:* anh Lâm Quốc T7, sinh năm: 1989; nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thành L và ông Nguyễn Văn M là anh em ruột với nhau. Giữa bị cáo L và ông M có mâu thuẫn tranh chấp quyền sử dụng đất, đối với phần đất tọa lạc tại ấp P, xã T, huyện V tỉnh Vĩnh Long.

Tại bản án số 14/2019/DS-ST ngày 25/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện V đã tuyên xử: “*buộc ông Nguyễn Văn M, bà Trần Thị Bé S và anh Nguyễn Nhựt L2 phải giao cho người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị T1 là ông Nguyễn Thành L và ông Nguyễn Văn D (chết) có vợ là Lê Thị Ngọc H và con là Nguyễn Thị Kiều T8, Nguyễn Thị Kiều C, Nguyễn Thị Tường V, được quyền quản lý 02 tách thửa 25 có diện tích lần lượt là 808m² và 542,1m² thuộc tờ bản đồ số 33 (trong một tách thửa có 100m² là đất ở), đất ở và trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp P, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.*

Phần cây trồng và vật kiến trúc trên đất do ông M không đồng ý để Hội đồng tiến hành khảo sát đo đạc và định giá tài sản trên đất nên không thể xác định được giá trị cây trồng, tài sản và vật kiến trúc trên đất. Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị T1 là bà Nguyễn Thị L3, ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị T9, ông Nguyễn Thành L, bà Nguyễn Thị M1, ông Nguyễn Văn H1 và bà Nguyễn Thị Thu T5 có ý kiến sẽ bồi thường lại cho ông M khi ông M có khởi kiện yêu cầu trong vụ án khác, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xử xử không xem xét giải quyết cây trồng, tài sản và vật kiến trúc trên đất”.

Do ông M, bà Bé S và anh L2 không tự nguyện giao đất nên ngày 19/10/2020 Chi cục Thi hành án dân sự huyện V tổ chức cưỡng chế giao các phần đất theo bản án nêu trên cho Nguyễn Thành L (người đại diện thừa kế của ông T, bà T1).

Vào khoảng 07 giờ 30 ngày 21/10/2020, bị cáo L có gặp ông M tại quán giải khát đối diện nhà ông M thuộc ấp P, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo L yêu cầu ông M di dời tài sản gồm phần tường rào và cây trồng trên 02 thửa đất đã cưỡng chế giao cho bị cáo L quản lý, sử dụng thì ông M không đồng ý và có lời nói thách thức. Tức giận, bị cáo L đi đến nhà của em rể là bị cáo Hồ Minh Q ở gần đó, lấy 01 cây búa đi sang nhà ông M. Bị cáo L đứng ngoài hàng rào cầm búa đập phá bức tường rào kết cấu tường bê tông gắn khung kim loại ở phần đất đã được giao cho bị cáo L quản lý. Đập một lúc, do bị mệt nên bị cáo L gọi điện thoại cho cháu ruột là Lâm Quốc T7 nhờ đến phụ giúp thì T7 đồng ý. Cùng lúc, bị cáo Q là em rể của bị cáo L nhìn thấy nên đi qua cầm búa phụ giúp bị cáo L đập phá tường rào. Khi bị cáo Q đập tường rào thì bị cáo L đi qua nhà bị cáo Q lấy thêm 01 cây búa và 01 con dao. Khi quay trở lại, bị cáo L nhìn thấy T7 đi đến nên đưa cây búa cho T7 phụ giúp đập phá tường rào cùng với bị cáo Q.

Lúc này, bị cáo L cầm dao đi đến phần đất được Chi cục thi hành án giao cho bị cáo L để chặt các cây bưởi trên đất, bị cáo Q đi qua phụ giúp bị cáo L chặt các cây bưởi. Do thấy số lượng cây bưởi nhiều nên bị cáo Q đi đến nhà anh Lê Hiếu T6 ở gần đó mượn 01 cưa máy loại cầm tay. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo Nguyễn Văn N là anh ruột của bị cáo L đến nhà bị cáo Q, để tìm bị cáo L và Q để rủ đi ăn sáng uống cà phê. Bị cáo N nhìn thấy khu vực nhà ông M có nhiều người tụ tập nên đi qua xem; nhìn thấy bị cáo N nên bị cáo Q kêu phụ giúp đốn hạ cây bưởi thì bị cáo N đồng ý liền cầm máy cưa, khởi động và đốn hạ các cây bưởi.

Riêng anh T6, sau khi đập xong tường rào thì bị mệt nên đi về nhà, không phụ giúp bị cáo L đốn các cây bưởi.

Sau khi sự việc xảy ra, ông M và bà S trình báo Công an xã T đến lập biên bản tiếp nhận nguồn tin, tạm giữ đồ vật liên quan gồm:

+ 01 con dao bằng kim loại dài 54cm mũi dao bằng, trọng lượng 800gam.

+ 01 cây búa hình chữ T dài 35cm, trọng lượng 2,1 kilogam.

+ 01 cây búa hình chữ T dài 35cm, trọng lượng 2 kilogam

+ 01 máy cưa cầm tay hiệu RYOBI.

Tại kết luận định giá số 107/KL-HĐĐGTS ngày 10/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện V định giá:

+ 34 cây bưởi từ 03 năm đến 05 năm tuổi thiệt hại hoàn toàn = 13.940.000 đồng.

+ 02 cây bưởi từ khi trồng đến dưới 03 năm tuổi thiệt hại hoàn toàn = 230.000 đồng.

+ 03 cây bưởi bị thiệt hại một phần từ 03 năm đến 05 năm tuổi = 861.000 đồng.

+ Cửa rào kết cấu trụ cổng bê tông, cửa bằng kim loại; phần bê tông trên trụ cổng vị trí bản lề trên, dưới cánh cửa bị vỡ = 101.000 đồng.

+ Phần tường rào kết cấu bê tông gắn khung kim loại; phần chân tường rào bị đập vỡ vụn hoàn toàn diện tích $6.95m^2 = 1.329.000$ đồng.

+ Phần tường rào kết cấu bê tông gắn khung kim loại; phần chân tường rào bị đập vỡ vụn hoàn toàn diện tích $1,25m^2 = 326.000$ đồng;

+ Phần tường rào kết cấu bê tông kéo lưới B40; đoạn lưới B40 dài 10,3m bị kéo khỏi tường cong vào trong = 201.000 đồng.

Tổng giá trị thiệt hại là: 16.988.000 đồng

Quá trình điều tra Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn N, Hồ Minh Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Đối với Lâm Quốc T7 có hành vi phụ giúp đập tường rào của ông M và bà S, sau khi đập xong T7 đi về nhà, không tham gia đồn các cây bưởi. Tường rào bị thiệt hại có giá trị thành tiền là 1.957.000 đồng. Bản thân T7 không có tiền án, tiền sự về hành vi “Hủy hoại tài sản”. Do đó, hành vi của T7 không phạm tội “Hủy hoại tài sản”, ngày 20/4/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển hồ sơ đến Công an huyện xử phạt hành chính theo thẩm quyền đối với hành vi hủy hoại tài sản của Lâm Quốc T7.

Đối với Lê Hiếu T6 có cho bị cáo Q mượn máy cưa, không biết bị cáo Q mượn cưa để đồn phá các cây bưởi nên không đồng phạm với bị cáo Q.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại ông M và bà S không yêu cầu bồi thường thiệt hại cụ thể mà yêu cầu Tòa án giải quyết bồi thường theo quy định pháp luật.

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số: 37/2023/HS-ST ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện V đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn N; Hồ Minh Q phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65; Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 02 năm được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 11/7/2023.

Giao bị cáo Nguyễn Thành L cho Ủy ban nhân dân Phường A, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh cùng gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian chịu thử thách.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65; Điều 17 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 18 tháng được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 11/7/2023.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân Phường A1, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh cùng gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian chịu thử thách.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65; Điều 17 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Hồ Minh Q 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 18 tháng được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 11/7/2023.

Giao bị cáo Hồ Minh Q cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long cùng gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian chịu thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 82 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24 tháng 7 năm 2023, bị hại Nguyễn Văn M và Trần Thị Bé S cùng có đơn kháng cáo với nội dung: tăng mức hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn N, Hồ Minh Q, không cho các bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, xin giảm nhẹ hình phạt.

Các bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt và không cho các bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm: sau khi phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo, phân tích tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị các bị hại Nguyễn Văn M và Trần Thị Bé S. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 37/2023/HS-ST ngày 11/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện V.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, h, i, s, o, v, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 năm được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/7/2023.

Giao bị cáo Nguyễn Thành L cho Ủy ban nhân dân Phường A, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, h, i, s, v, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/7/2023.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân Phường A1, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hồ Minh Q 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/7/2023.

Giao bị cáo Hồ Minh Q cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian chịu thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

Về án phí hình sự phúc thẩm: áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016; buộc bị hại Nguyễn Văn M và Trần Thị Bé S mỗi người nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Lời nói sau cùng của các bị cáo L, N, Q: xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời trình bày của các bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn N, Hồ Minh Q đã đủ căn cứ xác định: khoảng 07 giờ 30 phút ngày 21/10/2020 tại ấp P, xã T, huyện V, bị cáo L đến quán cà phê ngang nhà của ông M là anh ruột kêu ông M di dời tài sản trên đất của bị cáo L gồm cây trồng và tường rào, sau khi cự cãi qua lại với ông M bị cáo L tức giận nên đã có hành vi dùng búa đập phá tường rào, chặt phá cây trồng của ông M. Bị cáo Q là em rể của bị cáo L nhìn thấy nên phụ giúp bị cáo L đập phá tường rào và chặt các cây trồng, khoảng 8 giờ 30 phút bị cáo N đến nhà của bị cáo Q tìm bị cáo L và Q rủ đi ăn sáng, bị cáo N thấy có nhiều người tụ tập nên qua xem, bị cáo Q kêu bị cáo N phụ giúp, bị cáo N đã dùng cưa máy chặt các cây bưởi. Tổng tài sản bị thiệt hại là 16.988.000 đồng. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn N, Hồ Minh Q về tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Đối với kháng cáo của bị hại yêu cầu tăng hình phạt và không cho các bị cáo hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ngày 19/10/2020 Chi cục Thi hành án dân sự huyện V tổ chức cưỡng chế giao các phần đất theo bản án cho những người được thi hành trong đó có bị cáo L. Tuy nhiên, chỉ 02 ngày sau khi được thi hành án bị cáo L đã yêu cầu bị hại Mãng trong 02 ngày phải di dời toàn bộ cây trồng trên đất và tài sản trên đất, các cây trồng xác định có từ 03 năm tuổi đến 05 năm tuổi, khả năng di dời trong 02 ngày sẽ khó thực hiện, yêu cầu của bị cáo L gây khó khăn cho bị hại, để từ đó xảy ra cự cãi dẫn đến việc hủy hoại tài sản của bị hại Mãng. Giữa bị cáo và bị hại là anh em ruột, lẽ ra phải tương trợ giúp đỡ nhau, ngược lại bị cáo L lại gây mâu thuẫn với bị hại Mãng, nên nguyên nhân chính xuất phát từ bị hại L. Nên cần xem xét mức án nghiêm khắc đối với bị cáo L để răn đe, giáo dục bị cáo, nên cấp sơ thẩm quyết định hình phạt của bị cáo L cao hơn các bị cáo khác là có căn cứ.

Tuy nhiên, bị cáo N có thời gian phục vụ trong quân đội và được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhì, hạng 3; bị cáo L có thời gian phục vụ trong Công an nhân dân được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang

hạng nhất, hạng nhì nên các bị cáo L, N được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nhưng cấp sơ thẩm lại áp dụng tình tiết này tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là chưa chính xác. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo L, N, Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trong khi chờ xét xử phúc thẩm, các bị cáo đã nộp khắc phục toàn bộ thiệt hại cho bị hại, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cấp sơ thẩm quyết định hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, mức án áp dụng đối với các bị cáo cũng tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó không chấp nhận kháng cáo của các bị hại.

[4] Lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: do không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn M và bà Trần Thị Bé S, nên ông M và bà S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn M và Trần Thị Bé S. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2023/HS-ST ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s, v khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65; Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 01 (một) năm tù, về tội “Hủy hoại tài sản”, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 11/7/2023.

Giao bị cáo Nguyễn Thành L cho Ủy ban nhân dân Phường A, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 09 (chín) tháng tù, về tội “Hủy hoại tài sản” nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 18 tháng được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 11/7/2023.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân Phường A1, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65; Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Minh Q 09 (chín) tháng tù, về tội “Hủy hoại tài sản” nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 18 tháng được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 11/7/2023.

Giao bị cáo Hồ Minh Q cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian chịu thử thách.

3. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

4. Tiếp tục tạm giữ số tiền 20.000.000 đồng theo biên lai thu số 0004058 ngày 11 tháng 9 năm 2023 tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Vĩnh Long do bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn N và Hồ Minh Q nộp khắc phục cho các bị hại để thi hành án cho các bị hại Nguyễn Văn M và Trần Thị Bé S.

5. Án phí: căn cứ Điều 136 bộ luật Tố tụng Hình sự. Căn cứ Điều khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị hại Nguyễn Văn M và Trần Thị Bé S mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 02;
- TAND HV: 02;
- VKSND + CQĐT HV: 02;
- CQTHADS +THAHS HV: 02;
- TG + BC: 02;
- PHS - CAVL: 01;
- STP: 01;
- UBND, CA Phường A, Phường A1; xã T: 06;
- Lưu VP, P.KTNV, lưu hồ sơ vụ án:02.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Huỳnh Thị Kiều Duyên

